

# NÔNG-CO MÍN-DAM

Năm thứ mười, số 426

### GIA MUA NHỰT TRÌNH

<i>Bạc mướn :</i>	
Trọn 12 tháng ....	5 \$00
Trọn 6 tháng.....	3 00
Mua lẻ mỗi số là..	0 10
<i>Mua chịu :</i>	
Trọn 12 tháng ....	7 00
Trọn 6 tháng.....	4 00

## 談茗賈農

MOI TUAN LE IN NGÀY THỨ BA

Ai muốn rao báo đến chi, hoặc gửi bài vở chi thì xin gửi cho M. Nguyễn-chánh-Sắt. Còn, về sự tiền bạc, hoặc mời mua hoặc trả tiền chịu thì xin gửi cho M. Lê-văn-Trung số 67 đường Lagrandière Saigon.

Chủ nhơn: **CANAVAGGIO**

Chánh chủ-bút : **Lê-văn-Trung** || Phó chủ-bút : **Nguyễn-chánh-Sắt**

Nhà Nhựt-trình này ở tại đường Lagrandière số 67, Saigon

### Giá lúa

Hôm nay lúa chở đến tại nhà máy, mỗi tạ 68 cân tây (kilos).

Giá bán từ 2\$93 đến 3\$03.

### GIÁ BẠC

Kho nhà-nước.....	2 quan 30
Hãng Đông-dương.....	2 « 31
« Hồng-kong-Shanghai	2 « 31

### Dục anh yếu luận

Năm ngoái tôi đã có luận rồi một lần về việc nuôi con nít không nhảm cách, nhưng mà, tôi thấy có nhiều người hãy còn lảm, nên nay tôi phải luận lại một lần nữa cho liệt vị lảm tương.

Nước Nam ta từ thuở đên nay những con nít mới sanh ra 10 phần hao hết năm sáu, ấy chẳng phải là tại cha mẹ không độc lòng nuôi con đâu, cũng hết sức chắc chiêu săn sóc lắm mà con nít hãy còn hao nhiều như thế, là cũng bởi không rõ cách nuôi, cho nên con nít thường hay sanh ra nhiều chứng bệnh như là: phong, đẹn, cam-tích, hạ-lợi và ghẻ sài vân vân.

Đại phạm con nít mới sanh ra thể chất nó hãy còn bạc nhược lắm, mà theo thói quen của đờn-bà Annam ta thì thường cho nó ăn cơm sớm quá, con nít mới sanh ra hoặc một tháng hoặc nửa tháng, thì đã hăm cơm, hoặc nhai mà sù cho nó ăn, đờn-bà ấy khóc lóc sặc ói mặc dầu, song cũng cứ nhét vô hoài, làm sao cho nó ăn cho đặng mới nghe, mỗi khi nó có sệt thì lại nhẹ



lở mũi nó mà thổi, hoặc lây tay mà vỗ trên trán nó; như thế thì là hại nó liệt đường nào.

Xét cho kỹ mà coi, những con nít mới sanh ra thì phủ tạng nó hãy còn yếu lắm, có sức đâu cho đủ vận động cho đặng như người lớn mà làm cho đặng tiêu hoá những vật thực kiệp, nên hễ cho nó ăn sớm làm vậy, thì tất nhiên nó phải bại tí; cùng sanh ra nhiều chứng bệnh như tôi đã nói trước đó, bởi vậy cho nên, con nít Annam ta, có nhiều đứa hễ chẳng đâu thì thôi, chớ có đâu thì con mắt trộm lơ, nước da mét ửng, tay chơn ồm gáy, hình thù suy nhược, bụng thì bình rình, dịch lại xếp con(1); Ấy có phải là tại cho nó ăn sớm quá, rồi vật thực không tiêu nên mới tích tụ mà sanh ra nhiều chứng bệnh như vậy chăng.

Phạm hễ nuôi con mà không nhắm cách, thì nó phải hao nhiều, may mà còn sót lại, thì nó cũng không đặng mạnh mẽ chi, cứ ề ọet đau ồm sau năm. Cho nên hễ con nít mới sanh ra, những vật để mà nuôi nó, chẳng chi hơn cho bằng sữa của mẹ nó, duy cứ cho bú thì hay hơn là cho ăn cơm cùng vật khác. Tuy vậy mà cách cho bú cũng phải cho có chừng, chẳng nên cho bú no quá, thà cho bú ít mà năng cho, hơn là cho bú một lần mà no quá, hễ no quá, hay là cho bú không chừng, thì ắt cũng sanh bệnh.

Vậy tôi xin khuyên mấy chị đờn bà hễ có sanh con ra thì đừng cho ăn cơm sớm lắm; nếu con nít mà cho ăn cơm sớm lắm, thì làm sao nó cũng phải trệ-tì, hễ trệ-tì rồi thì ắt sanh ra nhiều bệnh; hễ nhiều bệnh rồi thì cực lòng cho cha mẹ biết là đường nào, cho nên làm cha mẹ mà có con thì phải dè phải đặc.

Phó chủ-bút.

(1) Dịch xếp con, là nó ốm, bản dịch nhĩa nhĩa có lằng như áo gối tại bèo xếp con lại vậy.

## Việc trồng Ca-u-su

(CAOUTCHOUC)

(Tờ phúc của quan Đẩu-phòng canh-nông)

(Tiếp theo).

Xứ này đất yem, cho nên trồng cây việc trồng ca-u-su có việc phơi là khô. Ông Belland hỏi thăm mấy cách dùng trong các xứ kia người đã dùng cách phơi ngoài trời nắng, cách hong trong mát, cách quạt hơi lửa, cách dùng acide acétique mà làm cho khô; sau lại người mới mua đay một cái máy dùng cách hút hơi để làm cho ráo ca-u-su.

Ông Belland ý muốn có ca-u-su mà trở thường đặng cho nhà nàu tại Bà-chiều khỏi ở không, cho nên người mới mua lại một sở ca-u-su 15,000 cây giồng Hévéa của ông Guéry trồng tại Hanh-thông-xã, có nhiều cây trong hai năm nữa đây thì chích mủ được.

Từ khi ấy, sở Phú-nhuận đã sanh trái nhiều mùa. Hột giồng phần nhiều đã bán tại đây ban đầu giá 10 đồng một ngàn hột su rẻ lán lán. Trong 2 triệu hột phỏng hái trong mùa năm nay đã có phần nhiều bán đặng cho người ta giá là 6 đồng bạc một ngàn.

### Sở trồng khác

Khi sở trồng Phú-nhuận đắc thành, thì nhiều kẻ hoặc làm riêng hoặc lập hội mới bắt chước ông Belland, làm chớ việc trồng ca-u-su trong xứ Nam-Kỳ trở nên việc lớn lớn. Tôi kể tên mấy chủ và số cây của mỗi chủ trồng ra sau đây.

1. — Sở Belland trong hạt Gia-định. 30000 cây.
2. — Sở Etiévant trong hạt Gia-định. 23000 cây.
3. — Hội Suzannah hạt Biên-hòa. 150,000 cây.
4. — Hội Douai hạt Biên-hòa. 45,000 cây.
5. Hội Xả-trạch hạt Thủ-đầu-một. 200,000 cây.
6. — Phú-quốc, hạt Hà-tiên. 80,000 cây.
7. — Paris và Guéry hạt Gia-định. 50,000 cây.
8. — Deleurance và Jousset hạt T.-N. 30,000 cây.



- 9. -Ferrière hạt Gia-định..... 10,000 cây.
- 10. -Girard tại An-Lộc (Biên-hòa)... 10.000 cây.
- 11. =Canavaggio hạt Gia-định..... 5.000 cây.
- 12. =Bussy, hạt Giadịnh..... 3.000 cây.
- 13. - Vallon và Coquerel hạt B.-H. 4,000 cây.
- 14. -Veillet hạt Baria..... 3.000 cây.
- 15. -Lachanal hạt Biên-hòa..... 9.000 cây.
- 16. -Nhiều sở đất hẹp hoặc trồng  
thứ; của ông Josselme ông Du-  
chesne sở Ông-yêm vân vân... không biết.  
Hiệp cộng là..... 650.000 cây.

Trừ ra sở trồng của ông Belland, ông Etiévant và của hội Xả-trạch, mây sở kia năm ngoài thầy đều có sấm chỗ ương để năm nay trồng thêm. Hội Suzannah sẽ thêm 50,000 cây, Deleurance và Jousset thêm 80,000, Paris và Quérey 60,000, Vallon và Coquerel 30,000 Lachenal 10.000, hội Phú-quốc 70,000, Veillet 50,000. Hiệp cộng trong bảy sở trồng ấy năm 1910 sẽ được một triệu cây là ít, vì trong đó không kể mây sở của ông Girard, ông Bussy, ông Ferrière, Hội Donai, v. v. mây sở ấy cũng trồng thêm, song ít hơn hoặc là không rõ thêm là bao nhiêu.

Nều ta cho một cây giống Hévea trong bảy năm sanh sảng là 300 Grammes ca-u-su, qua 11 năm sanh 1 kilo, 18 năm 2 kilos, thì năm 1910 hết thầy các sở sanh sảng 6000 kilos, lần lần mỗi năm tăng lên, qua năm 1918 sẽ đặng một triệu kilos. sở ấy càng năm càng lên nữa.

*Sở trồng xây đên.*

Song lẽ trong xứ Nam-kỳ ta không phải trồng bao nhiêu ca-u-su đó mà thôi. Ngày nay đã có nhiều người, nhiều hội đương có lo trồng nữa những là hội Mottet tại Long-thành; Crémazy và Baudet tại Xuân-lộc; trong hạt Gia-định và hạt Thủ-dầu-một có ông Bec và Muet; Guyonnet; Matard; Lecœur; Blot; Chapal; Potteaux; có ít người lo khẩn chừng 10 mẫu lại có một hội vốn 9 muôn

đồng bạc lo lập một sở tại Biên-hòa và một hội tại Bà-ri-a. Lại còn nhiều kẻ lớn vốn mới khi sự tính toán mà thôi.

*Sở phỏng nhiều ít.*

Vậy thì chưa biết chừng nào người ta mới thôi trồng ca-u-su, dầu có toán thê nào cũng không trúng hẳn. Bởi rứa cho nên chưa biết chừng nào Quán-hạt ta sẽ có ca-u-su đủ mà bán cho Đại-pháp dụng, duy có thê tính phỏng mà thôi, vậy tỷ như mây sở mới lập và sau sẽ lập không kể những sở mà năm 1910 được một triệu cây, mỗi năm trồng ước chừng 400,000 cây, thì qua năm 1915 trong xứ Nam-kỳ ta sẽ được ba triệu cây, qua năm 1920 năm triệu. Qua đên năm 1930 mây cây nhỏ hơn hết sanh sảng được 1 kilo ca-u-su, còn mây cây lớn sanh hoặc có cây 5 kilos, hoặc có cây nhiều hơn.

Nều ta tính phỏng qua năm 1930 được chừng 4 triệu mà thôi (vì phải kể sự thất phát, hư-hao, hỏa-boạn, bão-đô, vụng tính V. V.) cho một cây sanh ước chừng 2 kilos rười mà thôi, thì đên năm 1930 xứ Nam-kỳ ta sanh sảng mười triệu kilos ca-u-su, sở 10 triệu này là sở trong lúc này bèn Đại-pháp dùng mỗi một năm, là một phần chín trong số dùng cả và thê giái.

Theo ý nhiều kẻ thạo trong việc ấy, sở tính phỏng trên đây là sở nhẹ lắm, chớ người đêu rằng đên năm 1925 thì xứ Nam-kỳ sẽ sanh đặng 10 triệu kilos ca-u-su thứ Para.

*Khoản này nói về sự sanh sảng thái quá đên đời dùng không hết.*

Tuy là ngày sau bởi ca-u-su nhiều, giá rẻ, người ta sẽ sở dụng nhiều việc bây giờ, mà không dám làm, bởi giá mất quá, tuy là Nhà-nước sẽ đánh thuế nhẹ đặng nông trí người canh-nông trong các Thuộc-địa; song lẽ một



ngày kia sao sao cũng phải dư ca-u-su không chỗ chi dụng.

Vậy thì mây sớ nào trồng ca-u-su thứ xấu hơn thứ Para, hoặc sớ Hévéa (sinh Para) nào xuất vốn nhiều mà sanh sản ít (vì có chỗ sanh nhiều sanh ít có chỗ sanh một, chỗ tốt sanh tới ba, hoặc lời hơn nữa), hoặc sớ nào khó mướn tay làm, tay hái mắc-mổ; mây sớ đó sao cũng phải bị hại trước hết.

*Cách thể làm cho đắc thành.*

Ngày nay kẻ canh-nông trước hết phải lo tiêm thể làm ăn cho tiện thầy. Khi mới lập vườn, khi sanh huê-lợi cũng vậy. Mây sớ trồng ta đây lây mà so sánh với mây sớ người ngoại quốc bên xứ Bà-lai và Thiên-trước (Péninsule malaise, Java, Surmatra và Ceylan), cho thông rõ cách sắp đặt khi lập vườn và khi hái bên mây xứ đó, hay hơn nữa, thì rất hữu ích cho ta. Song le những sách và nhật-trình nói về việc này thường chỉ về không đủ, lại khi nói vậy khi nói khác. Bởi rứa cho nên khi quan Toàn-quyền sai ông Vernet tới chỗ mà dò việc này, các vị canh-nông lấy làm đắc chí, năm nay tiên nghị định ít, chuẩn cho ông Vernet một năm có một ngàn quan, cho nên mây vị canh-nông lớn vốn, đậu lại kẻ ít người nhiều dặng đủ sớ tiền cho ông Vernet đi dò hỏi cho đủ đều.

Cứ theo lời nhiều nơi người nói, cũng y như lời một người thông thạo trong việc này đã tới Nam-kỳ dặng dò nghe việc lợi hại trong sự trồng ca-u-su xứ này; thì trong các Quận-hạt ngoại quốc bên phương-Đông này, một sớ trồng Hévéa từ 500 mẫu sắp lên, mỗi một mẫu tồn tiên xuất phát cho thành là từ 1.500 quan cho đến 3.000 quan tùy theo chỗ. Cũng tùy theo chỗ, hệ trồng nhiều chừng nào thì tiên tồn càng nhẹ chừng này. Và lại đến khi sanh huê lợi cũng vậy.

Song le muốn lấy mây sớ nói trên đây mà so-sánh là khi nào các bề thể kia đều y nhau. Ấy, mà mọi sớ trồng trong Nam-kỳ bề thể khi lập đều khác nhau. bởi vậy cho nên cách thể lập vườn và sớ huê lợi tin phỏng người canh nông Nam-kỳ này đều khác nhau tùy theo cuộc đất: Đất hoặc tốt xấu hoặc cao thấp, hoặc trồng xen đó hàng bông được không, hoặc gần hoặc xa nơi thị tứ, hoặc bề chỗ chiêm, dễ khó, hoặc tiền mướn công rẻ mắc sớ huê lợi tính phỏng nhiều ít (có khi một sớ khi khai phá lập vườn tồn bằng hai sớ khác, thì đến khi sanh sản huê lợi cũng bằng hai) v. v.

Thường lệ bề trong một ngàn cây trồng được sáu năm thì tiên xuất phát từ 50.000 cho đến 250.000 đồng bạc, bởi vậy cho nên tới khi mây sớ đương lập lúc này sanh sản rồi mới biết bề lợi hại bởi chỗ gần xa, bởi đất lựa và bởi cách thể dùng là thể nào.

Song le thầy nhân tiên nhiều hơi lớn vốn, đã toán hết nước rồi và không sợ ngày kia sớ ca-u-su sẽ nhiều thái quá không chỗ dùng, mà mây hội này còn lo lập vườn hévéa thẳng tới, cho nên tôi dám chắc rằng ngày sau ta đủ sức mà buôn tranh ca-u-su với các thuộc-địa khác.

Nói tác mà nghe, nếu ta biết sắp đặt sản sản dặng mà tranh đấu với người, nếu ta biết cách làm cho khỏi mây sự thất phát đã nói trên đây và cho khỏi nhiều việc hư-hại khác, trong việc đó phận Nhà-nước phải hết dạ lo lường, thì ca-u-su Nam-kỳ chẳng bao lâu đây sẽ có mà bán tranh với các nơi, làm cho bá-nghệ Lang-sa khỏi chịu lụy nước khác, và làm cho thuộc-địa ta trở nên giàu có lớn.

Quan Đẩu-phòng-canh-nông.

Paris.



## Nông-cổ tề lợi vấn đáp luận

(Tiếp theo).

Nói chưa dứt lời, thời đã xút động tấm lòng phần phĩ bấy lâu nơi tôi, bèn khôn ngăn, chắc lưỡi thở dài mà rằng : thiết may cho tôi đặng gặp anh, mà hỏi đến những điều ám ứt chầy ngày, cho tôi đặng chút hờ cái hơn khí ngón ngang nơi bụng.

Vả chẳng những lời bàng luận nơi chốn trường thương, thời đã trải nhiều vị tiền triết cặng kẻ cặng lời đi rồi, lẽ đâu tôi còn dám đề miệng nơi ấy, song mà anh đã hỏi đến, nên tôi phải tỏ hết những điều ngu đần của tôi, mà mua vui cùng anh, thoản có chỗ nào bất-thông, nhờ anh dôi sửa,

Vả tôi đại nghĩ, cái tề lợi nơi nghiệp cò có sáu : một là không người làm đầu, hai là khó bỏ tánh quen, ba là người đương sự chẳng đặng hết lòng, bốn là người vào bụng không thương chất ý, năm là nghề chưa lão liệng mà lại không thầy. Sáu là trải thấy gương nhắc nên sợ hãi ; vì vậy nên, đã mấy năm nay, các nhà Báo-quán, rao bảo chỉ chọc cặng lời hết trí, mà hỏi còn đương sự-sử chưa đặng tỉnh mình, ấy có phải là, bị sáu cái dây dui ấy, nó quấn quýt nơi mình, làm cho ra bần dưng nhút nhác thế chẳng ? » Bạn tôi bỗng ọe miệng mà hỏi rằng : « Làm sao anh lại gọi rằng không người làm đầu ? » Tôi đáp rằng : Vả chẳng lời cò ngữ có câu rằng : Bất kinh nhứt sự. Bất trưởng nhứt tri ; phan chi nghiệp cò là một nghiệp rất lớn, còn người nam ta, từ xưa nhân nay, vẫn quen thói buôn ghe bán lều, theo cái sức mình chỗ có, thời gọi rằng đạo thương, chỉ như hiệp đồng người lập hãng lớn, như bọn Thanh, Ân người Đông-kinh, thời tại chưa từng nghe, mắt chưa từng thấy, vì chẳng khác chi, như trẻ mới biết bò mòng, không người làm đầu, thay quyền cha mẹ, nắm tay mà dắt đi, giúp miệng mà tập nói ; thời mãi mãi những thói u ở lưng cững, có biết ngày nào mà đặng nên sự lợi lạng nhảy treo, ca ngâm lạng liểu, như người ta kia sao, hưởng lời cò ngữ có câu rằng : Nả hữu thiên lý chi trình, vô nhơn bất năng tự đạt, ấy có phải là không người làm đầu cái tề rất lớn. » Bạn tôi lại hỏi rằng : « Sự tề thứ nhứt, anh

luận làm vậy, thời cũng phải rồi, vậy còn khó làm sao, mà anh lại gọi rằng khó bỏ tánh quen. » Tôi đáp rằng : « Vả chẳng cái thói người quê hương mình, thường có tánh lo quần xô lưng, hề có của dư, thời lo cho góp ngày lời tháng, tiền lúa bạc mùa, chẳng có lòng nào mà biết thương xót những tuội dân cùng nơi bần làng, quyết kể lột da ráng mở với nhau, mà gây nên nghiệp cả, thoản có dư nhiều, thời lại phong cho đầy cây, chặc cho đầy tù, đề thường thường mở ra sành sạng, cho khoái con mắt, nở lá gan hề ai có nói đến sự rộng lớn lâu dài, thời lại lắt đầu mà cho rằng, khó lắm khó lắm, những người như thế, lại ở phần cao, sáng nhà rộng rường cao, lại cặng chinh chông ngũ nhày mà không thức, tuy nhờ có mấy nhà báo-quán, nắm chưng mà giực, giở tai mà kêu, cũng có kẻ lạt dật dầy mà ngồi, cũng có kẻ bớ sớ mới tỉnh, đều nghe thấy những lời nói đã phải lý, mà có nhiều phần ích lợi, thời liền vuốc râu vô ghé, mừng rỡ quyết chi hăm hờ lo tính mà làm; rồi lại dam những lời mình chỗ nghe, bụng mình chỗ nghĩ, mà thương nghị với vợ dài lưỡi, bạn gác đầu, vợ bèn đàm sáo cặng mà bàn ra rằng : Nghiệp buôn không lại với người Chà, Chệt, chi bằng giữ cái nghiệp cũ tánh quen của ta thuở nay, đã nhờ đó mà gây dựng ra đến ruộng vườn nhà cửa đồ sộ như vậy, ấy là cá nghiệp chắc chắn nơi trước mắt, dãi để cho cháu con. Nghe bàn như vậy, thời đã hóa ngáp đi rồi, lại thêm chủ bực tri kĩ, kê bên mình mà thổ thề, bàn tới bàn lui, lo ba lo bảy, làm cho cái bụng vô ghé vuốc râu, đã chạy khỏi mình xa lác, lại bèn thiêu thiêu mà dất nữa; ấy chẳng khác chi lời thầy Mạnh chỗ rằng : Nhứt nhứt bực chi, thập nhứt bàng chi, tuy hữu manh viêng, sanh giả di; ấy là tề khó bỏ tánh quen. » Nói vừa dứt thời bạn tôi vực ngồi dậy, vỗ tay cả cười mà rằng : « Hèn chi ngữ phải ngữ phải ; còn làm sao mà anh cho rằng : Người đương sự chẳng đặng hết lòng ? » Tôi đáp rằng : « Vả chẳng cái bần tánh người quê hương mình, ít kẻ rộng thông, nhiều người chặc buộc, thường lấy khôn vặc mà làm trí, mà phú tánh cho mình, vậy nên hề khi đặng quyền gin giữ thâu xuất, bỗng liền thấy cái lợi dễ đặng, mà quên lững sự nghĩa lớn đi, duy kẻ bạc nguyệt bỗng là của chặc phần mình, còn sự dất ế lỗ lời nơi cộng-ti là đồ



ngoại, bởi vậy có nhiều khi, rước khách không bại bụi cho đẹp lòng người, gặp diệp lại gác giá cho hại danh tốt đến đối kẻ đồng bang rút cổ mà bước trái qua tiệm Chà, ban nhập bả bụi òng lờng mà tránh mặt rơi phố Chết, thậm chí có kẻ, lòng không ngay thẳng xuất một tiều lại, số miễn phân minh, bán nhiều biên ít, duy vụ cho nặng tuổi tham mình, mà chẳng quản đến, làm sự lại cho đồng nhơn, treo gương nhác cho đại chúng, vì vậy nên Trung kinh có câu rằng : Trung cầu bất tần, sở sứt đại phi kì đạo ; là sự không hết lòng làm hại.

Còn cái tệ của mấy kẻ vào hùng, tiếng ngàn vãng đã hứa, lẽ cho phải thời chẳng nên hai ba thữa dứt, mà nước phứt lời ừ, dầu có ngại nên hư, chưa chắc nơi sau lưng, thời cũng đánh liều như mình ruồi thua một sông, con xẩy hoan một chuyến, mà giúp sức nông tri cho người quê hương mìnhặng tranh khí với kẻ đoạt mỗi lợi của chúng ta bấy lâu, cho vui con mắt, khoái lỗ tai cả thấy chẳng là sự tốt. Ai đi, tên đứng vào số đã đánh rành, rồi lại trải nghe những lời kẻ dach bên gối mà ngả lòng, hoặc giao tạc平原 nửa mà đức bưng, hoặc nước lời thịnh linh mà tắc ngòi, làm cho mấy vị nóng ruột trước trả hờn chung, cố ý gánh vác điều kẻ sau cùng tri khôn tang, phải chịu ngòi khoan tay rế chắc lưới mà thở dài, để đến đời hư việc giữa chừng, mà gây sự chê cười thêm cho lú nó, ấy có phải là mình lại làm hại cho mình hay không, phan chi người mà không tinh lấy chi mà đứng đọc trên thế, vớ lời đức Không-Tử có dạy rằng : Nhân nhị vô tín, bất tri kĩ khả già, đại xa vô nglê, tiểu xa vô ngọt, kì hà dĩ hành chi tai, ấy là tệ không thường chắc ý.»  
Bản-tôi liền tiếp mà rằng : «Bôn sư, tể anh đã luận đó, lấy như ý ngu của tôi, thời đã vừa rồi, phải rồi, tể ra cũng là lần quân người mình khuấy rồi lấy mình, mà làm cho bản đứng cái bước chen chúc nơi trường thương, cũng là phải, vậy chớ có chi anh gọi không thầy, có chi anh gọi là gương nhác, xin anh luận hết đi mà nghe.»

(Sau sẽ tiếp theo).

Sa-đéc Trung-hà, hàng-nhà.

Phan-an-Chi soạn.

## Kiên lợi tư nghĩa

Tôi xin thuật cuộc đại lợi cho khán-quan nhân lãm. Thuở nay nghề buôn bán là nghề đại khái cho nước và cho dân trong đời nay, lại các nghề khác cũng nhờ đó mà đặng rộng lớn cao xa. Người nước Nam ta năng nói rằng : Sĩ, Nông, Công, Thương, so thì nghề Thương ở chót; ấy là nói theo xưa, buôn đầu đường bán cuối chợ, đổi chất vật vạnh kiếm ăn cho đủ hồ khâu mà thôi, chớ không phải như nghề buôn trong đời nay. Như nghề buôn trong đời nay thì so sánh với các nghề khác cũng đặng.

Còn như đến Nhà-nước mà đặng mạnh, dân mà đặng kinh dinh lớn; bởi sao? Hề Nhà-nước đặng mạnh là nhờ dân đặng giàu, mà dân đặng giàu là nhờ nghề buôn bán.

Lấy lời ví dụ mà nghe, cũng như đầu với đồ máy, tuyết mạch với nhơn thân; nương nhau nhờ nhau cậy nhau mới vận động đặng.

Giả như nghề làm ruộng, mà chẳng nhờ cậy nghề buôn, thì lấy ai mà chở lúa gạo qua xứ khác mà bán, không lẽ trữ lên meo, thì làm ruộng sao được còn nghề thợ mà chẳng dụng nghề buôn chở sang đồ vật dụng tới xứ xa, thì bán cho ai mà có tiền, không lẽ để một nít. Ấy vậy việc chi cũng không qua nghề buôn bán, song buôn bán phải tùy theo mùa theo năm, hoặc trúng hoặc thất, bẽ mùa thất thì trữ những đồ tiện dụng cho người dùng, và các món làm nghề nghiệp cho đủ, dầu mà có nghèo hèn nữa, cũng ráng kiếm chất vật vạnh vài ba đồng luối mà mua. Tỉ như lảnh, hàng, sô, tổ, nhiều nho, còn việc tiện dụng trong nhà, như tù trắc, ghé bàn, liễn cần vau vau, thì cũng trữ một ít một hơi mà bán cho mấy vị đại-phú-gia mà thôi.

Còn may mà năm lúc đặng mùa, thì bất cầu là vật gì đều trữ đặng cả, hề có nhiều lúa gạo, ắt có bạc tiền to, thì người giàu người nghèo đều mua đặng hết, dầu mà cho cao giá bạc mấy, thì cũng chẳng nệ chi; nhưng vậy việc buôn bán sao mà không lợi, song các việc buôn bán nhưt là nghề buôn bán lúa.

Tôi nói tặc một chút đây thì chừng cũng đủ hiểu rõ; vớ tại chợ Nga-tự thuộc hạt Vĩnh-long, ngang ngã ba chùa bà các chú sông Long-hồ đi vô, có một cái tiệm lúa rất xinh biệc biệu là



(Phước-thuận-phát) của tên chệt Chón, vẫn là người Phước-kien tên Tàu qua đây mà lập nên gia nghiệp, cũng bởi vì sông một nghề buôn lúa, bang đầu nghèo mướn ghe nhỏ nhỏ, mỗi ghe vài ba tên bạn, sớm mai nước lớn chèo vô khắp cũng mấyigon rạch, như Bà-lang, Giáp-nước vân vân, rồi chiều nước ròng thả về tiệm cái trũ cho được nhiều nhiều, rồi mới sang lên nhà máy (usine à riz) Saigon. Làm như vậy (gần công nài sắt chầy ngày nên kim) đến nay cũng có ghe chài 5, 7 chiếc, mà ở nhà lợp ngói đôi ba tuần, đi thì đi xe độc mã song mã xe chuông bánh caoutchouc lịch nên quá thể; còn mỗi lần sang lúa một chiếc chài lợi trên ba, bốn ngàn đồng. Chư ông tin mà coi sức một chiếc mà lợi dường bao, còn 5, 6 chiếc vậy nữa biết bao nhiêu số mà kể, nghĩ coi có phải nghề buôn bán là hút hồn vạn lợi trong xứ Nam-kỳ ta chăng? Mà người Nam-kỳ ta không ráng mà lo mỗi lợi quyền, cứ không thèm lác đước trầy chú Chinois gánh hông cổ xương xáo và crême mà bán kiếm tiền đặng chi độ gia quyền; có nhiều người họ rồi tôi nghèo không có cơm gạo mà ăn có giàu đi lo bao đồng (tận lương vô kê). Bởi sao mà tận-lương? « Làm biếng thả phều luống xưong có bạc bút xách hoa nguyệt rợu chẻ nà còn gì ki ời g tận lương.» Mấy vị đó ời! Tỉ nà coi con gà nó là loại vật nó ăn của đời mà nó còn biết làm hữu ích cho đời thay « nó gáy lúc khuya».

Còn như nó ăn thì nó cũng không được ở không, lẽ nó có bươi thì nó mới ăn bằng như không bươi thì chớ đá động tới vật đó. «Kể nhi kát ngọt vô công chi thực».

Hướng chi mình là con người ở ngôi ba, mà sao không biết làm hữu ích cho đời; còn như có tranh mỗi lợi quyền với kẻ tha bang cùng ngoại-quốc, mà lập tiệm bồ hàng, thì sao cho khỏi kêu thêm người biên chép (tài-phú) thì nhiều cậu hay ăn khuấy lạp, đặng lấy đó mà đánh bài xài điểm, đánh bài sao cho khỏi thua túng quá phải ăn gian chủ tiệm cho đến hết luối trong hầu bao mới là thôi ăn. Bởi vậy cho nên người Nam-kỳ ta hay suy nghĩ nhứt nhác có một câu mà mang nghèo (dục lợi, lợi vị kiến, nhi bại dĩ tủng chi) nghĩa là: Muốn lợi, lợi chưa thấy mà hại nó đã đuổi theo đó. Làm như vậy mà sao kêu rằng: Đồng tâm hiệp lực (L'union fait la

force) chư ông ời! Nghĩ mà coi làm như vậy, sao gọi nước Nam mình đặng thanh dương, đặng giàu sang mà dành tiền với kẻ ngoại-quốc cho được; không lẽ cả và Nam-kỳ mà có một cái tiệm như Phước-thuận-phát vậy đâu, cũng chẳng làm chớ, mà một cái tiệm như vậy nó lợi như vậy, còn nhiều cái tiệm đại khái khác nữa, biết bao nhiêu vẹo, ực mà kể cho hết lợi của người Ngoại-quốc; ấy có phải người Nam-kỳ ta cứ lo luôi cuôi cây sâu cuốt bằm, trải nắng dầm sương mà làm cho ra huê lợi, thì phải nhờ người Ngoại-quốc lấy tri bán buôn; Ấy có phải là kẻ dùng sức cực mà kẻ lại dùng trí sướng hơn không?

Thương hại cho người Nam-kỳ ta việc học thức còn sơ, mà tiền bạc cũng ít, đã thất thế rồi, mà lại không thạo phép hiệp-hùng, hề có hiệp hùng thì có nhiều cậu hay làm khuấy lạp lạp, cho nên duy có một mình riêng tư mà kiếm bòn lợi mọn mà thôi; ấy là thói thiệt thà chặm-chạp của người Nam-kỳ ta đã quen lâu rồi, nó đã thâm cặng cố đẽ. Đến nay gặp trong lúc đua chen này, người Ngoại-quốc là những kẻ mau chơn lẹ bước, thì mình phải chịu rút đằng ở sau; nhưng vậy ở thì ở chớ hề khi nào mà lo mỗi lợi của mình để cứ bo bo một nghề tay làm bàm nhai hoài vậy sao?

Số là đời nay không phải như đời xưa đâu, cơ xảo lắm, mỗi việc r ời nghề đều có đua chen đánh giực nhau trời là được, hề mình chặm lết thiệt một bộ thì phải chịu súc một bực, chịu lớn một phần ích lợi và phải chịu một phần nghèo khổ hơn.

Có phải mình chặm có một bực mà bá ban khổ sở cho mình không? Tôi nói đây có ý nhắc nhở cho người mình, bởi vì còn giải đãi bơ thờ lắm, cho nên cũng như bồi chồ khuyết hững lại và khuấy giấc ngủ mê, loạ may có dục mình thức dậy phần phát bưng chải ham hố mà làm chẳng? Cũng như một người nghèo đi chợ, qua cái chợ thịt của thằng Chinois bán, thấy thịt thêm nà không có tiền mua, nên đứng đó mà nước nước miệng hoài, tuy là chưa khoái trong lúc đó, chớ chắc cũng có ngày được ăn thịt. Bởi vậy việc chư mình muốn thì cứ gán chí tính tới hoài, ăn cơm ngày cũng đặng.

Vinhlong, Phạm-công-Nho,  
tự Quang-minh.



## Ngũ luân lược giải

(Tiếp theo).

### LUẬN VỀ PHẬN LÀM VỢ.

Luận phận đàn bà xuất giá, là khi phải tuổi lầy chồng. Tuy rằng duyên đẹp tơ hồng, cũng tại mẹ cha sữ định, trao mình gái vẹn toàn trinh chính, chuốc vóc người cho trúng ngôn dung, phải rõ nghĩa tam tòng, phải thạo đều tứ đức. Hoặc lấy nhằm chồng nghèo cực, cũng đừng than thở giang nan, hoặc nhằm chỗ giàu sang, cũng chớ buông tình kiêu hãnh, nét đàn bà đặng chánh, thì sau con được hiền, đừng học theo đũa vô duyên, chề chồng rồi đi diêm, duyên bèo nước để ai lựa kiếm, phận đực trong đó kẻ chọn lựa, máy trời là định trước bao giờ, nên sách gọi là Duyên túc đề, đừng thấy hèn mà phé, chớ thấy khó mà vong, một lần cha mẹ định xong, trăm tuổi vợ chồng phải quyết, dẫu chồng có mê đảng hoa nguyệt, vợ phải loạn to nhờ khuyên cang, cũng đừng làm thói la vang, coi như thể người điên kẻ dại, mình chẳng chịu đứng làm bộ phải, rồi ít ngày đập đổ ghê tương, chúng chề chồng mình cũng nứt xương, lựa là phải niếu lưng nắn vạ, cũng đừng làm cách lạ, ông ăn chả, bà lại ăn nem, vợ như vậy vợ cũng khó xem, xét tốt lý, là người thất giáo, duyên tằm măng sấu chồng ngo ngáo, phận sắng biếm mình phải dựa nương, Lựa lời êm tiếng điệu thừa chường, sao ràng phải, sao cho ràng quấy, dĩ thỏa thiệp hầu vui mấy, trăng hoa đảng diêm ích chi, nay dẫu chồng mê chẳng nghĩ suy, mai chàng cũng rã khăn hết mặt, nhiều lần êm tiếng huyển, lắm lúc tỏ hơi kèn, sất kia giả lứa còn mềm, hồ nợ nhiều phen phải rã, chẳng cần chi rửa sã, đừng làm thói ghen tương, xã tốc chạy cùng đường, xăng quần la ỏi xóm, hình vóc vô vàng cóm rôm, nói năng xàm xua khủng khiếp, phận đàn bà thấy vậy cả g phiến, làm chồng chẳng ăn năn sao đáng, hoặc lấy nhằm tay đu đặng, thả trôi theo chúng chơi bời, nói năng vợ phải lựa lời, khuyên dỗ chồng cho đổi tánh, nghiệp háng là nghiệp chánh, nghề nhẹ cũng đỡ thân, khuyên cang chồng tính việc ăn mặn, hôm sớm phải lo bề gia ghệp tro g nhà dành phần thiệp, sấm phương cây có chồng, nếu làm người ở hướng ăn không, thì ra kẻ hình cây tượng gỗ, chẳng

tập công thi tập cổ, ki ông học sĩ cũng học nông, phận sanh không há để trở về không, đứng nam tử làm sao chẳng tẹn, gái chánh chữ tòng được vẹn, trai lung cái tánh phải chừa, tuy không bì liệt nữ thuở xưa, cũng khá sánh hiền cô khi trước, rũi mà mình vô phước, lấy nhằm đũa bạc bài, ngày đêm thả lỏng đi hoài, gia nghiệp vợ con bất kể, phận làm vợ cũng tựa đình lễ, kính thờ chồng điện thuận làm đầu, khá giác trước tở sau, phải cang kôm khuyên sớm, rằng bài bạc là đồ mặt bọm, giàu giờ ngộ khó giờ mùi, của phũ vân tang hiệp mấy hồi, thoát thấy đó bỗng lên mất đó, hể nên người thi chịu khó, đừng tham sự cầu may, rất dỗi mần chấy trắng phồng tay, còn chưa khá lựa là bài bạc, hay xét lại mấy lời tiên giác, bày mà ràng cho kẻ hậu sanh, dám bạc bài mà gọi hùng anh, là mấy chú cầm quần cổ áo, ở trong nhà không gạo, vào sông thiếu chi tiền, anh nợ bợ kêu tiền, chú kia nưng gọi thác, đánh trúng kben mình bánh lảnh, rũi thua họ nói u mê, người bạc bài dẫu tri cũng què, đã thua lận, còn thêm xấu hổ, hối lại từ đời thương cô, cho chí nhẩn tán trào, có ai bài bạc làm giàu, hay phải mần áo mà khá? ? Giải đất kiếm lời n o nha, khuyên chồng khuya sớm bỏ chừa, đừng thấy chồng hỏi bạc thì đưa, có may đó đem về lại rất, chồng đánh me vợ thêm từ sắc, chồng bắt cáo, vợ đánh cổ nhọn, phận bi hoài, thi kiên chũi sạch trơn, dịch thể vậy áo quần phộc hết, đến cơn nghèo than chết ! Khi còn khá không lo, hể vợ khôn trước phải dảng đo, bằng chồng dám vợ cang u ời phải, đừng bắt chước mấy tằng tính gái, đến sau rồi khó nổi ăn năn, khuyên cang thăm trong lúc chiếu chằng, cũng đừng để bay hơi cửa n; ỏ, tánh đàn ông xét rõ, nghề hèn hạ đời chừa, chẳng bì được mấy hiền xưa, cũng tiếng vợ khôn thuở ấy, nhiều đũa say sưa rũi lấy, cũng là duyên phận định xui, mỗi ngày cứ nhận hũ rồi, đòi bữa hàng năm vất mã, vợ cũng phải kiếm đều nho nhả, mà khuyên chồng cho bỏ rghiệp say, vật vi chi một món đũa cay, mà hạ tầu đức người quân tử, rượu vào miệng lời ra nhà sự, say liền bì rồi phải tổn thương, xét thuở xưa mấy vị đế vương, cũng còn có say mà mất nước, huống chi mình là người thêu được, say quá cũng hại nhà giống mẹ rề g dưng có sa đà, thật thuốc độc chẳng phải là giai vị, chồng hồi tâm suy nghĩ, nghiệp rượu bỏ dần dần; lo tính, làm ăn, toan



phương sanh kế, vậy mới gọi đàng bà phải thế, vậy mới rằng là vợ khôn ngoan, đưng học đòi mấy gái làm sang, cũng bắt chước cụng ly làm tiệc, ôi thôi ! luận cho nhiều thì chúng ghét, (1) Bấy nhiêu cũng đủ xem lấy gương lành.

Huỳnh-hữu-Phát,  
Binh-Tây (Chợ-lớn).

(1) Chúng ghét là mây chị đờn bà ngu phụ hay ăn hiếp chồng, hễ nghe lời nói phải thì ghét tâm.

## Vấn cổ sớ di tri kiêm.

Coi việc xưa đã qua rồi thì mới rõ biết việc nay chưa đến.

Như vậy mà, xem thử coi việc kiêm thời của chúng ta đây, nghĩ mà mừng, rồi lại sợ, sợ là sợ cái mạng thọ trần, chẳng có mấy ai cho giải số.

Tiết thay cho chúng ta, sanh nhằm đời đổi quất, các nước thông thương, nghĩ lết máu tim, mà làm đồ ngon vật xảo, chớ lại nước Nam ta, mà đôi lấy đồng tiền, nhưng vậy thì cũng chẳng phiền chi, vì mình tốt phước, cho nên trời mới khiến nhơn tâm các nước, lập cuộc thương trường trong cõi Nam ta, đặng mà bảo dưỡng vật ăn, và sửa cuộc phong lưu cho người Nam-việt.

Bởi có ấy cho nên, nhà nhà đặng lủi thành rực rỡ, người người đều sang trọng phong lưu, lên xe lữa, xuống tàu đò, chẳng tí kẻ thanh người tục, giầy thời xướng, nón lông công, đầu thích chỉ kẻ ngu người trí, luận cho chí lý sang rất đôi sang, dầu có nghèo tiền triệu bạc ngàn, cũng ước sống, 1-trăm năm mà an bường.

Chẳng biết có nào, trong này năm nay, tại xứ Nam-kỳ thường nhiều bệnh lạ, dịch khí thêm hoải, kẻ 30 cũng gọi 1 đời, người 15 17, cũng đành mảng số.

Nghĩ như vậy mà sâu thẳm, cho bạn đồng bang, chẳng đặng trường sanh như người tiên dất (là người lớp trước).

Vì vậy cho nên, tôi lấy việc xưa, mà đại nghĩ việc nay như vậy: Lớp ông bà mình t. i. nam đại tam thập nhị thú, nữ đại nhị thập ngũ nhi giá, âm dương tương hưng, cố bắt sanh vạng tử, hề con trai 30 tuổi mới đặng cưới vợ, con gái 25 tuổi mới đặng gả lấy chồng, khí âm

khí dương đều thanh, dầu có phối hiệp cùng nhau, thì sanh con ra, không hay đau, mà không hay chết dịch, là vì thọ khí bầm ngưng đều của cha mẹ (đều đủ) còn đời mình đây, ai ai cũng thường xem sách minh tâm, thấy câu nam đại bất hôn như liệt mã vô cương, nữ đại bất giá như tư viêm phạm thú, cho nên ai ai cũng phải phòng nghi sợ trong chỗ đó.

Vậy nên hệ có con trai gái chẳng cùng, đến chừng 15, 17 tuổi thì lo định đôi lứa cho con, thì cái khí âm khí dương còn ngưng nhược lắm (là yếu ớc) cho nên đôi trẻ giao cấu cùng nhau, mà sanh con ra, thường hay chết dịch, là thọ khí bầm ngưng nhược, của cha mẹ, (không sung túc) làm sao cho đặng sống lâu.

### VỀ THIÊN THỜI LUẬN.

Luận cho chí lý mà nghe, nam phương bình định hỏa, cái đất nam thì thọ khí hỏa, mà gặp mùa xuân mùa hạ, một hỏa, hai mối lửa gặp nhau thì thành ra độc khí, trên trời nóng, dưới đất nóng, mình thì ở giữa, thọ khí âm dương ích, cái vị thuộc thủy chỉ tại tam thiên, chịu độc khí khô nôi, cho nên âm dương thì cách, thăng dãn bất thông, thì phải chịu bất đắc kỳ tử, gọi rằng chết thiên-thời, là ngộ khí độc của trời, cho nên lời tục nói rằng: Sanh non thì chết hời là vậy đó, chớ chẳng phải ôn dịch nào đâu.

### LUẬN THO YẾU NHON MỘT

Xét cho đảo đề thì người đời xưa không hay chết nhỏ, và không hay chết dịch, là nhờ theo lẽ tự nhiên, âm dương sung túc làm ăn có chừng, chơi bởi có đôi, còn nói qua việc ăn uống mỗi ngày; thì cứ giữ lệ trà thô cơm bầm, chớ chẳng hề dùng dặng đồ sơn trân hải vị chi cho lạ bụng; thì cũng tỷ như cây trồng bột, vị khí có, mà lại trồng nhằm đất chay, không có bổ phân chi lạ, cho nên ban đầu mới trồng, thì lâu bền lâu tốt, khi bắt dặng đất rồi, thì rề cái ra xa, cho nên gặp mùa xuân mùa hạ, là khí độc, dầu độc cho mấy đi nữa, thì chịu cũng nổi.

Còn người đời này hay chết nhỏ, là tại khí âm dương không đặng sung túc, lại ăn uống không chừng, vì sẵn đồ sơn trân hải vị của các nước chớ qua, hề món nào đẹp miệng thì bắt kẻ đó nó ăn cho đầy bao tử, có khi gặp cuộc vui chơi, thì say sưa lu bù, cả đêm không ngủ đã vậy mà lại thêm đảo đi gió trăng, phần thì



ăn nhiều đồ lạ vật ngon, thì cũng tử như cây trồng chiết nhánh, đã không rễ cái, mà bỏ nhiều thứ phân lạ, tuy cây gặp đặng phân thì mau tốt, mà gặp mùa xuân mùa hạ, độc khí nhiều, đã không rễ cái, mà lại bị bỏ nhiều phân, cho nên chịu không nổi, phải bị chết sớm như vậy, cho nên mình đây, qua mùa xuân mùa hạ, đã không bệnh chi, thì cũng bực hội trong mình, mà nó bắt rầu buồn dường như đứt ruột đứt gan làm vậy, thì cũng như cây gặp mùa xuân mà rụng lá đó.

Bình-phú-đồng, Phạm-Ấu-Lộc.

## Thơ tặng

Bài thuốc bỏ lực và thuốc ho của thầy Cuộc tình Tân-an.

*Thử rồi mới biết chẳng hư truyền,*

*Bỏ lực phương mâu ví thuốc tiên.*

*Sâu nhược cần dùng hay tránh kiện,*

*Hư lao thường uống thầy bình yên.*

*Ngàn vàng khó đổi ba hoàn hiệu,*

*Sáu tỉnh đều vang một tiếng khen.*

*Tốt đưng trong đời tay quốc thủ,*

*Năm vẫn kính tặng tám nên biên.*

Câu-thơ Thông-ngôn Tiên.

*Lương dược từng nghe nổi tiếng khen,*

*Thử rồi mới biết chẳng hư truyền.*

*Yêu đau mới uống đều trừ hết,*

*Khí lực dùng lâu thầy vượng liên.*

*Phương-phép lưu truyền trong sách thánh,*

*Quần thân gia giảm bởi tay tiên.*

*Độ dân cứu thế từ xưa trước,*

*Thơ tạ năm vẫn nổi một thiên.*

Quan án-sát ở Ngoài bắc

*Độ người như thuốc mây phương hay,*

*Vận dụng nên hay bởi có tay,*

*Người lại bỏ tình ai bỏ huyết.*

*Phép truyền đời cổ bệnh đời nay,*

*Quê thâm vị trọng nhờ tay khéo,*

*Hoà biện lời khen há nổi bày.*

*Chỉ lời hồi xuân lên cõi thọ.*

*Biết thầy gặp thuốc cũng là may.*

Câu-thơ Hội-đồng Tri.

## Thơ tin văn lai

Giadinh, le 30 Mai 1910.

Mon cher Xuân,

Lời cùng Mon cher rõ, hôm trước ma femme có uống thuốc «bào-phụ-nhơn» của mon cher thì thiệt là thuốc hiệu nghiệm. Uống hết một ve thì thấy bệnh đã hết. Vậy nên mới cho mon cher hay và cảm ơn mon cher cùng kten cho khéo bày chế thuốc linh dược ấy.

Chi, Gia-đinh.

Phú-mỹ, le 8 Mai 1910.

Lời kính thăm thầy đặng bình an, và tôi chứng chắc rằng : Thuốc hiệu «bào-phụ-nhơn», của thầy thật là thần nghiệm lắm. Vì chúng tôi mắc hư huyết và bạch đới đã lâu, và tôi đã dùng nhiều thứ thuốc, song vô ích bệnh một ngày một thêm.

Nay tôi nhờ món thuốc «bào-phụ-nhơn», của thầy tôi uống không đầy ba ve mà đã mạnh lại như thường. Vậy tôi cũng hết lòng cảm ơn thầy, cùng cầu chúc cho thầy mau lần bộ về đều y dược mà làm cho rạng danh người Bồn-quốc mình.

Ancienne sage femme,

Madame Hoà.

## HÃNG TÀU

### Nam-vang và lục tỉnh

#### I. — Đường đi từ Saigon lên Nam-vang.

Mỗi ngày từ ba thứ năm và thứ bảy, tại Saigon có tàu đi Nam-vang lui ban chiều hay là tối tùy theo khi có giáng bản mỗi tuần mà định giờ lui tại Saigon.

Chạy tới Mỹ-tho đậu đó đến 9 giờ ban mai ngày thứ tư, thứ sáu và chúa như thi lui đi, ghé Vĩnh-long, Sa-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Chợ-thủ, Hồng-ngự, Tân-châu, Vĩnh-xương, Vĩnh-lợi, Ban-nam, tới Nam-vang ngày thứ năm, thứ bảy và thứ hai.

Tại Nam-vang ngày thứ bảy, thứ hai, thứ năm 8 giờ ban mai có tàu chạy về Saigon.

#### II. — Đường đi phía tây.

Tại Saigon mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu



Có tàu chạy đi Lục-tĩnh, buổi chiều, tùy theo con nước mà lui, từ năm giờ chiều cho đến 9 giờ tối, cho kịp nước mà chạy ngan kinh Chợ-gạo.

Đến tại Mỹ-tho đậu đó đợi xe lửa Sài-gòn xuống, rồi 9 giờ ban mai ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy chạy ghé Cái-bè, Vĩnh-long, Sa-dét, Đất-sét, Cái-làu-thượng, Cù-lao-giêng, Rạch-cái-dầm, thẳng tới Châu-dốc, trở lại cũng ghé Rạch-cái-dầm một lần nữa.

Đó cứ thẳng đường sông sau (Hậu-giang) chạy thẳng xuống ghé Long-xuyên, Bô-ót, Lai-vung, Ô-môn, Cần-thor, Trà-ôn, Đại-ngãi, là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật.

Tại Đại-ngãi trở về là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật, ghé theo các bến cũ dọc đường cho đến Châu-dốc và tại Châu-dốc bay giờ ban mai ngày thứ sáu, chúa nhật, thứ ba chạy thẳng xuống, ghé dọc đường, đến Mỹ-tho tối bữa ấy, chạy về đến Sài-gòn nội ngày thứ bảy, thứ hai, thứ tư.

### III. — Đường đi Mỹ-tho xuống Đại-ngãi.

Tại Mỹ-tho, 9 giờ ban mai, ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, có tàu phở đi ghé Chợ-lách, Mang-thít, Cái-phum, Ba-kè, Chợ-mới, Trà-luộc, Trà-ôn, Cần-thor, rồi trở lại cũng ghé Trà-ôn một lần nữa, và chạy thẳng xuống tới Đại-ngãi 9 giờ rưỡi tối, đậu đó tới nửa đêm lui về, ghé Cầu-kè sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, về ghé lại các bến dọc đường, tới Mỹ-tho tối ngày ấy.

Đi theo tàu chiến này, mỗi người có phếp đem đồ theo 30 kilos mã thôi.

### IV. — Đường Đại-ngãi đi Bắc-liêu, và Đại-ngãi qua Tiền-cần.

Mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu, ban tối khi tàu lục-tĩnh tới rồi, có tàu chaloupes rước bộ hành tại Đại-ngãi mà chở đi Bãi-xàu, tới Bãi-xàu sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, rồi chạy thẳng vô Sóc-trăng Bắc-liêu.

Tại Bắc-liêu mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai chạy trở về Đại-ngãi, mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai ở tại Đại-ngãi chạy qua Mặc-bác và Tiền-cần rồi chạy về Đại-ngãi cũng nội đêm ấy.

### V. — Đường từ Long-xuyên vô Rạch-giá và qua Cù-lao-giêng.

Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu, chúa nhật, 6 giờ ban mai, có tàu ở Long-xuyên chạy tới Rạch-giá

hồi đứng bít, dọc đường ghé bên Phú-hòa, Rạch-bà-ban, Núi-sập, Sơn-bà-thê, Phú-hội, Sóc-sơ.

Ba giờ chiều tại Rạch-giá trở về Long-xuyên, ghé theo các bến trước này.

Ngày thứ năm, thứ bảy, thứ hai, 10 giờ rưỡi tối, tại Long-xuyên chạy qua Chợ-thủ và Cù-lao-giêng. Sáng mai ngày sau trở về, tới Long-xuyên 9 giờ tối.

### VI. — Đường Sài-gòn đi Vũng-tàu.

Ngày thứ hai, thứ sáu và thứ bảy, 9 giờ ban mai, lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu giờ thứ nhất xế, rồi 5 giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Sài-gòn 10 giờ tối.

Ngày thứ ba và thứ năm, 8 giờ ban mai lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu hồi đứng bóng, rồi 5 giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Sài-gòn 10 giờ tối. Ngày chúa nhật, 6 giờ rưỡi ban mai lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu 10 giờ rưỡi. Tối chúa nhật, 11 giờ ở Vũng-tàu trở về, tới Sài-gòn 5 giờ sáng thứ hai.

### VII. — Đường Sài-gòn đi Tây-ninh.

Mỗi ngày thứ năm, 8 giờ tối, tại Sài-gòn, đi ghé Sông-tra, vàm Gò-công, Trảng-bàng, tới Tây-ninh 9 giờ ban mai ngày thứ sáu.

Tối thứ sáu, 7 giờ, lui tại Tây-ninh, về tới Sài-gòn sáng thứ bảy, 8 giờ.

### VIII. — Đường Tân-an lên Trà-béc.

Mỗi ngày thứ tư và thứ bảy có tàu tại Tân-an đi lên Trà-béc, qua ngày thứ năm và chúa nhật trở về Tân-an.

## Lời rao

Tại hàng Paris Mangon số 15 và 16 ở tại đường Quai Francis-Garnier Saigon, có bán một thứ phân ở bên Tây gọi lại rất tốt; ruộng nào xấu bị phèn, hề vãi phân ấy xuống thì hết phèn và chắc trúng mùa; phân này dùng mà trồng giống chi cũng tốt, bất kỳ là rẫy chi; nhưt là trồng thuốc đã tốt mà lại rẻ hơn phân bánh dầu; vậy như vị nào muốn mua thì xin gởi thơ cho hàng ấy mà mua.

## Lời rao

Kính tỏ cùng chư-vị đáng hay, nay tôi còn lại 30 cuốn sách "Diễn-lục-cổ-tích" tôi muốn bán vốn lại dạng lo in cuốn nhì, như vị nào sáng



lòng tốt, viết thư mua tại tôi, tôi tính 50 cuốn giá là 26 đồng tiền sở phí nhà thư về phần tôi chịu, như vậy nào muốn mua để dành bán lại xin viết thư hay là gửi Mandat cho kiếp.

Nay kính.

Huỳnh-kim-Phát, Bình-tây Chợ-lớn.

Có gửi thư xin cứ theo đây mà đề, thì tôi sẽ dặng chẳng sai.

## Truyện hay

Kim-cổ-kỳ-quang in đặng 2 cuốn  
rời mỗi cuốn giá ..... 0\$40  
Chung-vô-diệm cuốn thứ 9 in  
rời, mỗi cuốn giá ..... 0 40  
Tổng-từ-vân trọn bộ, 1 à 6.... 0 40  
Mây tiệm sách đều có bán.

## Lời rao

Tại các nhà bán sách có bán:

1° Truyện-đời-xưa Lang-sa (cinquante Fables.)

2° Văn-quốc-ngữ (A B C) của M. Đồ-quang-Đầu.

Hai sách này có hội Giám-quan khảo trúng.

## Lời rao

Kính cùng Chư-vị đặng rõ: Kể từ ngày 11 tháng Aoút 1910 này thì cái tiệm *Danh-Đống-Sanh* tại đường *Catinat* số 12 đã thuộc về tôi đứng làm chủ một mình, lo sửa sang sắp đặng trong tiệm lại vừa yên, có đóng bìa sách nhiều kiểu khéo lắm, bán đủ thứ thơ tuồng truyện sách Quốc-ngữ, có bán đèn đốt bằng dầu essence, bán đủ thứ tiêm lưới (manchons) có sửa đèn kiểu Tito Landi, hư rồi sửa lại như đèn mới, ở đây có một mình tôi sửa đèn thấp bằng manchons ấy có tiếng mà thôi; có sửa súng và các thứ máy nhỏ.

Vậy xin chư qui-vị từ rày sắp tới có muốn mua bán vật chi thì cứ gửi thư cho tôi là HUỲNH-KIM-DANH, *Librairie-reiure 12, rue Catinat Saigon*, chớ có gửi cho M. Nguyễn-

thành-Long nữa, vì thầy ấy đã rút phần hư ra rồi. Sau hết tôi kính xin Chư-vị hãy nghĩ tình tôi là bạn đồng bang, dền mua bán mà giúp tôi cho nên việc, tôi sẽ vui lòng mà tiếp đãi chư ông.

Huỳnh-kim-Danh cần khẩn.

## Sách hay lạ

Có về hình rất khéo

1° Hoàng-tổ-Anh hàm oan trọn bộ... 0\$40  
2° Phan-Yên Ngoại-sử Tiết phụ giang  
truân trọn bộ ..... 0 40  
3° Vị bực tiên tri, sách bói rất nhem,  
lớn bé đều dùng được 1 cuốn ..... 0 20  
4° Ni-Cô tự thuật hay lắm, vui lắm... 0 35  
Bán sĩ tại tiệm Nam-kỳ Mỹ-thơ. Mua mặc cho  
huê-hồng 30%. Viết thư cho M. Điền.  
Lâm-kim-Liên đặng in.

## Hàng

### A. MESSNER

Đường Charner môn bài số 50-52-54  
và đường d'Ormay môn bài số 67-69, Saigon.

mới có CAO-BẠCH mới có

Mới tem lại 72 thứ bán hát kim bằng ngọc-bích (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản ..... 2 \$ 25

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue)

CUỐI THÁNG NÀY lại có bán chạy kim hiệu Lyrophone và Odeon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lắm, một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

Ai muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet)

## Maison F. MICHEL

ET

COMPTOIR D'ELECTRICITÉ RÉUNIS  
L. CAFFORT Successeur, 169 rue Catinat

Tại nhà hàng ông Michel và hàng buôn điện khí hiệp lợi ở đường Catinat số 169, bây giờ ông L. Caffort làm chủ



Có bán đủ thứ đồ nữ trang và hột thủy xàng, thủy tinh, ngọc thạch, đồ bạc, hình đồng, kiền con mắt, đồng hồ lớn nhỏ, và có thứ đồng hồ trái quít tốt hiệu *Oméga* chạy chẳng sai. Nhà hăng này là tiệm ngành hăng đúc súng và bán xe máy bên nước Langsa hiệu *St Etienne*. Có một người thay mặt là ông *Caffort* mà thôi.

## PARIS, MANGON

Siège social 90 rue de Maubeuge, Paris

BUREAUX ET MAGASINS:

15, 16, Quai Francis-Garnier, Saigon

Tại hăng này có bán :

Áo thung, dây nịt, nón lông thỏ, nón rom đủ thứ cho người lớn cùng con nít.

Đồ nấu ăn có tráng sành, xuy chì, cũng có thứ bằng sắt.

Đồ học tập giấy mực vân vân.

Đồ bắt kế ngựa chiếc và đôi, yên cỡi, roi, đèn thường và đèn Acétylène, bánh xe Caoutchouc.

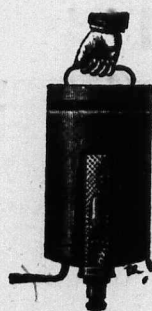
Máy cang vàng và đủ thứ đồ phụ tùng cho thợ bạc.

Hột thủy tinh lớn nhỏ đủ thứ.

Pháo bông, pháo hóa cái đủ các thứ giá từ 15 đồng sắp lên.

Đèn ly, đèn giấy xanh đỏ các hạng cùng mở bỏ.

Máy đề chữa lửa lạ lắm hiệu:



EXCELSIOR SYSTÈME  
BREVETÉ P. C. CAR  
RÉ DE PARIS; máy  
này có thứ cho nhơn  
dân coi trước mặt viên  
quan quới chức Lang-  
sa, giá rẻ.



Vậy trong lục châu ai muốn mua cái chi theo trên đây, xin gởi thơ cho hăng hay là đến tại hăng này mà mua.

TIỆM THỢ BẠC HIỆU

## BIJOUTERIE PARISIENNE

CỬA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ ÔNG A. G. BARDOTTI.

Ở tại đường *Catinat* số 126

Gần nhà hàng *Café de la Terrasse*.

Tiệm cái tại Paris, tiệm ngành tại Bastia nước Corse.

Nay sáng diệp ngày tết Annam, chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi dạng hay rằng, chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kê ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, médaillons vàng đeo tay, bông tai có hột thủy xàng, hột thủy xàng, cạ rá, chuyền đồng hồ và đồ đeo theo chuyền, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sáng lòng bán những đồ nữ trang *nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác*. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ xinh tốt và giá tiền rẻ lắm.

Đường *Catinat* nhà số 126.

Chủ tiệm *Giuntoli* và *Bardotti*.

## Hàng GRAF-JACQUE và Công-ty

TẠI PARIS, SAIGON VÀ NAM-VANG.

Tại Saigon ở đường *Catinat*, số 65

Tủ sắt hiệu là BAÜCHE, lớn nhỏ đều có bán luôn luôn trong hăng.

Thuộc về đồ làm nhà cửa kê ra đây thì thiệt là tốt và chắc lắm, chánh tại bên lò gởi qua.

Ông khóa đủ thứ, song hồng, vis nhỏ lớn bằng sắt hay là bằng thép; bù-lon nhỏ, lớn, băng-lê sắt và thép, xi-mon tốt, hiệu *DEMARLE LONQUETY* đục, bào, dũa, cưa, khoan đủ thứ, hăng rào sắt, cửa sắt, song sắt, có đủ kiểu, cân thợ bạc, cân lớn nhỏ bằng cây và bằng sắt đủ kiểu, thùng dong lửa 40 lít, và lường dong rượu lớn nhỏ đủ hết, yên ngựa, đồ bắc kế đôi và chiếc tốt nhưt hạo



hạng. Nước sơn đủ các thứ màu, dầu cá sồng và chính, dầu sáng, dầu mỡ và đủ các thứ dầu khác nữa. Ghế to nê « Thonet » đủ các thứ.

### THUẬT VỀ ĐỒ SẴN BẰN

Súng hai lòng, súng một lòng lớn nhỏ đủ thứ súng sáu đủ thứ, thuốc súng đủ thứ, bi súng và lại đủ những đồ phụ tùng theo về súng ống.

### THUỐC VỀ ĐỒ CHUNG TRONG NHÀ

Đèn treo đủ thứ lớn nhỏ và đèn treo bằng pha-ly từ bốn và sáu ngọn thiết là nhưt bảo hạng tốt ở tại bên Kinh-dô (Paris) gọi qua bán

Kính các quan viên cùng chư quới hữu có muốn dùng mua vật chi xin đến tại bằng.

## AVIS

Nous achetons à des conditions rémunératrices les TIMBRES-POSTE (ayant servi) de L'INDO-CHINE en parfait état propres et sans déchirures.

Adresser offres-communications envois à THÉODORE CHAMPION et Cie 13 Rue Drouot Paris.

Correspondance en Anglais et Allemand

### Con cò cũ

Có người muốn mua con cò Đồng dương dùng rồi, (tục gọi là con cò chét), mà phải cho sạch sẽ và đừng cho rách

Như ai muốn bán thì phải gửi thơ cho nhà THÉODORE CHAMPION ET Cie 13 RUE DROUOT PARIS mà thương nghị

Gửi thơ bằng chữ Anglais và Allemand.

### Lời rao

Có một quan Trưởng-tòa Annam ở Bạc-liêu muốn mua dù ng một thầy ký lục biết chữ Langsa cho thiết giới, mỗi tháng lương chừng 25 đồng nếu quả có tài năng mà làm nổi lý đoán (conclu-

sions) hoặc là viết thơ cho các quan thầy kiện dặng, và làm việc siêng năng cùng là tánh hạnh tốt thì ngài sẽ thêm lương, và ngài lại cho làm Clerc assermenté nommé par le Gouverneur général, phòng thế cho ngài trong khi đi khỏi hay là trong lúc ngài mắc xin nghỉ.

Vả lại, hề làm cleric assermenté rồi, thì dặng trông cậy về ngày sau, như có khuyết Trưởng-tòa thì mình xin titularisé Huissier dặng

Như ai muốn làm việc ấy thì hãy gửi đơn cho ông Lý-khiêm-Ty Huissier ở Bạc-liêu mà xin, hay là đến tại Bồn-quán đây mà hỏi thăm cũng dặng.

TIỆM THƠ BẠC HIỆU LẠ

## R. MONNIER

Ở tại đường Catinat số 410-412,  
Saigon

Có bán và làm đồ nữ-trang theo kiểu người Langsa và theo cách của người bốn-quốc thường dùng, như là: Vòng-vàng, kiềm-cổ, cà-rá, chiềm chiềm, hoa-tai, dây-chiềm, và máy-đai-don đủ thứ kiểu đã khéo và tốt lắm.

Có bán đồng-hồ trái quít bằng vàng bằng bạc và bằng đồng, nhiều kiểu nhiều hiệu tốt lắm như là: ZENITH, OMÉGA, WALTHAM, và BILLÉDES.

Có sửa đồng-hồ, sửa máy viết, sửa súng và sửa các thứ máy nhỏ chắc chắn và khéo léo; có bán đủ các thứ kiềm soi con mắt, có khắc con dấu bằng đồng, có làm bản hiệu, hoặc bằng thau, hoặc bằng đá cẩm-thạch, hoặc bằng đồ xi-sanh, đồ khảm vàng khảm bạc cũng khéo hơn hết và giá rẻ vô hồi.

## Hãng MAZET

Ở đường Paul Blanchy số 10

Có bán rượu RHUM MANA, Rượu này rất có ích, mỗi nhà nên mua một ve mà dùng. Thương hàng, đau bụng cùng thiên-thời, dùng thì hiệu nghiệm lắm. Mùi thơm uống rất ngon.

Hãy coi cho kỹ kẻ lăm thứ giả.

Bán rượu QUINA GENTIANE, rượu này làm bởi nhà dòng Saint-Paul, có bổ vị nhưn sâm rất iều bổ.



Bán thuốc vấn hiệu DIVA, hút thơm khói, thiết ngon, có thoa nơi đầu mỗi điếu, hút khỏi dính môi. Mỗi gói có một cái hình chụp rất khéo và trong nhiều gói có để một miếng giấy, kêu là: "Giấy ban thưởng" cho không, hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp xà bong thơm, hoặc một hộp Cigares, hoặc một hộp khăn mouchoires vân vân... Như aiặng miếng giấy ấy thì hãy đem đến tại hãng ông Mazet mà lãnh thưởng, còn ai ở xa đến không đặng thì viết thư và gửi cái giấy ấy đến, nói cho rõ chỗ ở và tên họ và món đồ mình muốn thì ông Mazet sẽ gửi đồ ấy đến chẳng sai.

Có bán xà bong thơm hiệu CON SẤU (crocodile) xà bong này thiết rất tinh hảo và trong sạch lắm, mùi nó thơm dịu dàng hơn các thứ xà bong kia. Như ai dùng thứ xà-bong này, thì thịt sẽ trở nên mịn trắng trẻ; và lại khỏi sự bệnh hoạn nữa.

**TIỆM LỚN BÁN HÀNG GIỀ**

**ÔNG L. ROUSSEAU**

ĐƯỜNG CATINAT SỐ 64, 72.

Trước tiệm bán thuốc Motinier.

Bán hàng giề đủ thứ, hàng tây tốt nhất hạng, có nhiều kiểu: nỉ, nhung, giày, vớ, dù, mền, khăn, dao bàn, đĩa bàn, muỗng nĩa bằng bạc và xuy, đót hồ-phách bích vàng, giường sắt giường ruột gà, có mền nệm sần, khăn bàn khăn lau mặt, đồ nữ trang, dầu thơm đủ thứ, kim chỉ, xe máy hiệu Hercule chất lắm, bán có đèn, có chuông, giá từ 210 tới 225 quan tiền Langsa. Nhà này người Annam thường hay tới mua, bán giá rẻ và đồ tốt.

Lục-châu ai có viết thư cùng xin kiểu hàng giề cùng mua vật chi thì ông Rousseau sẵn lòng trả lời lập tức.

Xin chú-vị điển chủ trong lục-châu hãy đến hãng ông Rousseau, mua rượu chất mà dùng thiết là rượu nhất hạng.

Thùng 225 lít rượu chất đồ giá 60 \$.  
id. trắng giá 65.

Lại cũng có thứ tốt hơn nữa chừng 1 \$, 1\$50 và 2 \$ 00 một ve.

Có thứ rượu Marc de Bourgogne một lít 2 \$00.

**HÃNG COURTINAT**

VA CÔNG-TY

Tại đường Catinat số 98-100-102-104-106

Nhà này bán lẻ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Saigon, và chẳng nề mua nhiều ít.

Lại đó có đủ thứ hàng của người Annam dùng, như thủy ba, tổ tây, nhưng đủ thứ, lục soạn, lụa, địa và nỷ đủ màu.

Có bán đồ vật trong nhà: ghế cây uống Thonet" đủ kiểu, giu ong sắc, mùng, nệm, mền gối; bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt nhất hạng (glace de Venise).

Tại đó có nhiều xe máy hiệu "Ibis" giá 55\$00 và đồ dùng theo xe máy, có giày cách mới tốt và chắc giá rẻ.

Có một mình nhà này có bán tủ sắc hiệu "Hummer"! tốt hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay không cháy mà lại chia khóa không bắt chước được.

Cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ-trang, hột xoàn và thủy tinh, máy nói hiệu "Pathé" đèn chum bằng đá cẩm thạch.

**COMPAGNIE COLONIALE  
D'EXPORTATION**

ĐƯỜNG CATINAT SỐ 159

Bán sỉ, bán lẻ. Đồ tốt và giá rẻ.

Tủ sắt đủ thứ, vải bông, nỉ, nhung giày, vớ, dù, mền, giường sắt, giường ruột gà, médailles đủ thứ, dây băng cho các hàng viên quan Annam cùng xã trường.



## Tiệm bán đủ các thứ hàng TÂY VÀ TÀU TẠI MY-THO

Ông J. Journal và ông Lê-quang-Huy xin kính cùng chư vị quý quan và quý hữu Lục-châu đặng rõ. Nay chúng tôi có lập một tiệm bán đủ các thứ hàng giẻ ở đường mé sông Mỹ-tho.

Cúi xin chư ông, chư bà có dùng hàng chỉ chẳng hạn, hoặc muốn may quần, may áo vắn vắn... hãy gửi thơ cho tiệm chúng tôi đây, hay là đến tại tiệm mà mua thì giá rẻ hơn hết.

Vì tiệm này là tiệm thay mặt cho một hãng lớn tại Chánh-quốc (thành Lyon.)  
Cần-Khải.

## Tuồng hay lắm

Những tuồng mới in đây là của ông Cao-hữu-Dực cựu Tổng-độc trần tỉnh An-giang, đặt hay lắm, xin chư vị mua trước xem chơi sau cho biết tài ăn học của ngài.

Tuồng Ô-thước trọn bộ bốn thứ 0\$80

Tuồng Ngũ-hồ Bình-tây 1e 2e 3e 0\$25

Tuồng Tông-từ-Vân đương in.

Tại Sài-gòn tiệm Phát-Toán, tiệm J. Việt, ở đường d'Ormay, tiệm I. Đông ở đường Charner thấy đều có bán.

TIỆM THỢ BẠC

## Hiệu là Nam-khai-Thới

Ở tại đường Quai de l'arroyo de la poste số 23 tại Mỹ-tho.

Kính lời cho chư-quí-viên đặng hay, nay tôi mới lập một tiệm thợ bạc, chạm kiềng và vàng đôi, dây chuyền đồng hồ, và làm đủ các thứ nữ trang, đã khéo mà lại chắc chắn lắm. Trong tiệm tôi có bán đủ thứ, lại có bán đủ các thứ

thơ, tuồng, truyện, sách bảng chữ quốc-ngữ, có bán con niêm giấy tin-chí, và bán đủ thước giấy mực cho học-trò dùng, vắn vắn.

Cúi xin chư quân-tử, có mua chỉ xin ghé lại tiệm tôi, trước là giúp đồng-ban làm cho nên việc, sau là làm gương cho trẻ em ngày sau cho chúng nó biết mỗi lợi mà noi theo đường thường cớ

Nam-khai-Thới  
dit Tô-văn-Giải, đốn kính.

## Lời rao

Truyện Tân-tam-quốc đã in rồi, truyện này hay lắm, vui lắm, ngộ lắm! Xin liệt-vị mua thử mà xem.

Giá mỗi cuốn là... 0\$40

Tại tiệm thầy J. Việt số 61 đường d'Ormay Saigon, có bán sỉ và bán lẻ.

Truyện Chung-Vô-Diệm cuốn thứ 9 đã in rồi; cũng là 0\$40 mỗi cuốn.

## Nam-việc-khách-sạng

ĐƯỜNG MÉ SÔNG, MYTHO

Kính lời cùng lục-châu chư quý vị đặng hay, và chẳng cái tiệm Nam-việc-khách-sạng này, nguyên của ông hội-dồng Lê-văn-Trung làm chủ trước nay, mà nay ông mất việc nhà không lo nữa đến nữa đặng, nên ông đã sang lại cho anh em tôi là Nguyễn-khắc-Minh và Nguyễn-ngọc-Lựu đặng làm chủ mà lo sắp đặt lại các việc trong tiệm, một cách tử tế, có thứ lớp hơn khi trước phòng ngủ sang sộc tử tế và êm ái cho bộ hiền và tiệm này có bán đủ thứ rượu tây ngon ngọt đủ đồ vật dụng, tủ sắc hiệu Système Bauche hàng tây may áo cho đờn ống và đờn bà cũng có, và có bán vàng gổ liền lạt tôi kính xin chư quý vị có đi đầu tiệm đường vui chơn xin ghé lại chơi, thì chúng tôi sẵn lòng tiếp đãi một cách tử tế, còn phòng ngủ lại có chuông kêu boy « Sonnerie électrique. »

Nguyễn-khắc-Minh  
và Nguyễn-ngọc-Lựu  
đồng cần khải.